

BÁO CÁO

**kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW
ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng**

Thực hiện Công văn số 3535-CV/BKTTW ngày 19/6/2019 của Ban Kinh tế Trung ương về việc báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (*sau đây viết tắt là Chỉ thị số 13-CT/TW*); Công văn số 3626/BNN-TCLN ngày 27/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, như sau:

Phần I

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TRƯỚC KHI CHỈ THỊ 13-CT/TW BAN HÀNH (GIAI ĐOẠN 2011 - 2016)

I. HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN RỪNG

Tỉnh Hòa Bình đã triển khai thực hiện Dự án điều tra kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh trong 2 năm 2015 - 2016, kết quả điều tra kiểm kê được ban hành tại Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc phê duyệt và công bố kết quả kiểm kê rừng tỉnh Hòa Bình. Hiện trạng tài nguyên rừng sau kiểm kê như sau:

* Diện tích có rừng: 234.998,79 ha trong đó:

- Rừng tự nhiên: 158.811,82 ha;

- Rừng trồng: 76.186,97 ha

* Diện tích chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp: 112.427,61 ha

- Đất có rừng trồng chưa thành rừng: 32.302,24 ha

- Đất trống có cây gỗ tái sinh: 3.319,83 ha

- Đất trống không có cây gỗ tái sinh: 43.972,33 ha

- Các loại đất khác trong lâm nghiệp: 32.833,21ha

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG GIAI ĐOẠN 2011 - 2016

1. Đánh giá chung

Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng có nhiều tiến bộ, tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng giảm dần. Không có điểm nóng về khai thác, vận chuyển chế biến lâm sản; an ninh rừng được giữ vững.

Biểu 02: Tình hình vi phạm công tác quản lý bảo vệ rừng giai đoạn 2011 - 2016

Năm	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Số vụ vi phạm (vụ)	328	193	186	125	60	85

Công tác phát triển rừng tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh, mô hình sản xuất rừng thâm canh được nhân rộng. Từ năm 2011 đến 2016 toàn tỉnh trồng được khoảng 48.995 ha rừng tập trung; bình quân khoảng 8.000 ha/năm, trong đó chủ yếu là rừng sản xuất. Việc trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng gặp nhiều khó khăn về vốn đầu tư (vốn đầu tư nhà nước cân đối không đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất; suất đầu tư trồng cho mỗi ha rừng rất thấp so với yêu cầu thực tế) trong điều kiện trồng rừng còn lại thường manh mún, ở vùng sâu, vùng xa, đường xá giao thông đi lại không thuận lợi.

Biểu số 03: Diện tích rừng trồng giai đoạn 2011 - 2016 (ĐVT: Ha)

Năm	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Tổng cộng	6.800,0	8.736,0	8.751,0	8.641,0	8.007,0	8.060,0
- Trồng rừng sản xuất	6.227,0	8.642,3	8.751,0	8.641,0	7.372,2	7.616,3
- Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng	573,0	93,7			634,8	443,7

Độ che phủ rừng giai đoạn 2011 - 2016 bình quân đạt 49,32% tăng hơn 6,56% so với giai đoạn 2006 - 2010 (bình quân đạt 42,76%)

Biểu 04: Độ che phủ rừng giai đoạn 2011-2016

Năm	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Độ che phủ rừng (%)	46	49,3	49,4	48,96	51,2	51,08

Bằng nhiều cơ chế, chính sách và sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, diện tích rừng toàn tỉnh tiếp tục tăng lên, hiện thực chủ trương xã hội hóa nghề rừng, góp phần tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế cho người làm nghề rừng.

2. Tồn tại, hạn chế

Dù đã đạt được những thành tựu đáng kể nhưng ngành lâm nghiệp tỉnh Hòa Bình vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức:

- Ở một số nơi vẫn còn hiện tượng người dân phát vén rừng làm rẫy; hiện tượng khai thác gỗ và lâm sản trái phép còn xảy ra; rừng được bảo vệ chưa thực sự triệt để, tuy không mất rừng nhưng chất lượng rừng tự nhiên không tăng hoặc tăng chậm.

- Kết quả phát triển rừng không đồng đều giữa các vùng; chất lượng rừng và tính đa dạng sinh học của rừng tự nhiên vẫn còn suy giảm ở một số địa phương, ...

- Chưa phát triển được mô hình sản xuất lâm nghiệp quy mô tập trung, chuyên nghiệp với trình độ kỹ thuật, công nghệ hiện đại. Do vậy nhìn chung, giá trị thu nhập từ rừng còn khá thấp so với bình quân chung cả nước và khu vực (trung bình 8 - 10 triệu đồng/ha/năm; bình quân 50 - 60 triệu/ha/chu kỳ khai thác 5 - 7 năm); người dân vẫn chưa sống được bằng nghề rừng.

Ngoài năng suất thấp thì chất lượng gỗ rừng trồng khai thác rất thấp dẫn đến chưa thu hút được doanh nghiệp quy mô lớn đầu tư vốn vào sản xuất lâm nghiệp, đặc biệt chưa có các nhà đầu tư theo mô hình chế biến gỗ tinh chế (đồ mộc xuất khẩu) vào đầu tư; chưa tạo được chuỗi sản xuất sản phẩm trong lâm nghiệp.

Phần II

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 13-CT/TW

I. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư, về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tỉnh ủy Hòa Bình đã ban hành Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 30/8/2017 nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng, tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy đảng, chính quyền, các chủ rừng và đông đảo nhân dân trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã ban hành Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 02/4/2018, Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 30/8/2017 của Tỉnh ủy Hòa Bình, về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày

12/01/2017 của Ban Bí thư, trong đó phân công nhiệm vụ chi tiết đến Ủy ban nhân dân các cấp; các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 30/8/2017 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 02/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp đã giao cho Chi cục Kiểm lâm tổ chức Hội nghị triển khai đến các đơn vị cơ sở.

Huyện ủy, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong tỉnh cũng đã chủ động cụ thể hóa nội dung Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 30/8/2017 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 02/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thành kế hoạch cụ thể phù hợp với từng địa phương.

(Tổng hợp theo phụ lục 01)

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TỪ KHI CÓ CHỈ THỊ SỐ 13-CT/TW

Sau hơn 2 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư, nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã có sự chuyển biến mạnh mẽ. Nhiều gia đình có thu nhập ổn định từ rừng và làm giàu từ kinh tế rừng. Độ che phủ rừng ổn định ở mức trên 51%. Tình hình vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng giảm; không có các điểm nóng về khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép; các vụ cháy rừng được phát hiện sớm, xử lý kịp thời, hạn chế thiệt hại. Kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác tuyên truyền

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức cộng đồng dân cư, hộ gia đình và mọi tầng lớp nhân dân, các chủ rừng về nội dung, tinh thần Chỉ thị số 13-CT/TW; khẳng định quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, gồm các cơ quan Đảng, chính quyền, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân mà trước hết là chủ rừng.

Các cơ quan báo chí tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp, các sở, ngành, địa phương cũng thường xuyên tổ chức tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Đăng tin, bài biểu dương người tốt, việc tốt; phê phán hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Các hình thức tuyên truyền tại cơ sở được đa dạng hóa theo nhiều hình thức, phương thức: Thông qua phương tiện thông tin truyền thông đại chúng (Báo, đài phát thanh - truyền hình); bảng biển, băng rôn, khẩu hiệu; sân khấu hóa; lồng ghép với các buổi sinh hoạt thôn xóm, giao lưu văn hóa văn nghệ... Kết quả từ năm 2017 đến nay đã tổ chức tuyên truyền được 291 hội nghị với

22.982 người tham gia; 365 lớp tập huấn với 9.271 người tham gia; 50 lần tuyên truyền trên Đài phát thanh - truyền hình tỉnh, huyện....

(Tổng hợp theo phụ lục 02)

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

a) Kiện toàn, củng cố tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của các ngành, các cấp

Kiện toàn Ban Chỉ đạo về Kế hoạch bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2011- 2020 tỉnh Hoà Bình. Xây dựng Quy chế làm việc Ban Chỉ đạo, bổ sung nhiệm vụ thực hiện kế hoạch hành động “giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các bon rừng” (REDD+) tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017-2020, định hướng đến 2030.

Hoàn thành xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của ngành Kiểm lâm tỉnh, thực hiện Thông tư 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV và Thông tư số 15/2015/TT- BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến tháng 4/2016 hoàn thành việc sáp nhập Chi cục Lâm nghiệp và Chi cục Kiểm lâm tại Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 02/02/2016, về việc sáp nhập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình.

Kiện toàn 17 Ban Quản lý bảo vệ và Phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, bao gồm: 01 Ban quản lý Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; 11 Ban quản lý dự án Bảo vệ và Phát triển rừng cơ sở tại các huyện, thành phố; 4 khu bảo tồn thiên nhiên và Ban Quản lý Rừng phòng hộ Sông Đà. Ban Quản lý dự án tỉnh và các Ban Quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng cơ sở chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm, sử dụng nguồn kinh phí quản lý dự án và vốn sự nghiệp.

b) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương

Xây dựng và ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành quy định về phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý Nhà nước về lâm nghiệp trên địa bàn.

Chỉ đạo các sở, ngành tổ chức nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách về quản lý bảo vệ và phát triển rừng theo chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương, đảm bảo tính đồng bộ và khả thi.

Triển khai hướng dẫn việc thực hiện các văn bản mới được ban hành như: Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 01/2018/NĐ-CP về kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; Thông tư số 27/TT-BNNPTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; Thông tư số 28/TT-BNNPTNT quy định về quản lý rừng bền vững; Thông tư số 29/TT-BNNPTNT quy định về các biện

pháp lâm sinh; Thông tư 30/TT-BNNPTNT quy định danh mục các loài cây trồng lâm nghiệp chính; Thông tư số 31/TT-BNNPTNT quy định về phân định ranh giới rừng; Thông tư số 32/TT-BNNPTNT quy định về phương pháp định giá rừng; Thông tư số 33/TT-BNNPTNT quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng... và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Xây dựng đề án và nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chính sách hỗ trợ phát triển bền vững rừng sản xuất tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2020 - 2025 định hướng đến 2035 làm căn cứ xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để tổ chức thực hiện. Hiện nay đã hoàn thành việc tổng hợp ý kiến đóng góp của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và hoàn thiện các nội dung liên quan.

Hoàn thành việc xây dựng và ban hành hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng loài cây trồng chính (đặc thù) trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Triển khai mô hình trồng rừng thâm canh gỗ lớn và chứng chỉ rừng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng tại Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình, Công ty Cổ phần Sơn Thủy tại các huyện Kỳ Sơn, Lương Sơn, Tân Lạc, Lạc Thủy, Đà Bắc bước đầu mang lại hiệu quả.

Thực hiện hiệu quả chủ trương thu hút đầu tư; hỗ trợ các nhà máy chế biến sản phẩm tinh chế quy mô lớn tại các khu công nghiệp tập trung theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013, về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ, về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

c) Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát

Hàng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Kiểm tra các Hạt kiểm lâm, các khu bảo tồn thiên nhiên trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định, công tác tham mưu cho chính quyền địa phương về quản lý Nhà nước về lâm nghiệp; Phối hợp với phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ cứu nạn tổ chức kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy rừng các huyện, thành phố; kiểm tra các chủ rừng là tổ chức trong việc chấp hành các quy định về PCCCR; phối hợp kiểm tra các khu rừng trọng điểm có nguy cơ bị lấn chiếm, bị phá, khai thác lâm sản trái pháp luật; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; thành lập các tổ công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp; thanh tra các cơ sở nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng động vật hoang dã.

Thực hiện Quy chế phối hợp số 639/QCPH-BCHQS-CA-SNN&PTNT ngày 15/11/2016 giữa Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong hoạt động bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn

xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng, hàng năm đều xây dựng kế hoạch phối hợp, tổ chức kiểm tra liên ngành về công tác phối hợp (từ năm 2017 đến nay cấp tỉnh đã thực hiện 02 đợt kiểm tra, đã kiểm tra 08 đơn vị cấp huyện; 08 đơn vị cấp xã; 11/11 huyện, thành phố đã kiểm tra liên ngành đối với cấp xã được 140/210 xã, phường, thị trấn).

Các hạt kiểm lâm đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các xã trong thực hiện chức năng Quản lý Nhà nước về lâm nghiệp; Quản lý chặt chẽ các cơ sở chế biến gỗ, trại nuôi động vật hoang dã; các vườn giống...

Qua kiểm tra đã phát hiện xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý bảo vệ và phát triển rừng; kịp thời rút kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện, đồng thời tiếp thu nhân rộng mô hình, đơn vị làm tốt công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

d) Xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật

Trong hơn 2 năm qua, toàn tỉnh có 176 vụ vi phạm về Bảo vệ và phát triển rừng trong đó có 11 vụ phá rừng trái phép (chiếm 6,2%) và 19 vụ khai thác rừng trái phép (chiếm 10,7%); các vụ vi phạm được xử lý đúng người, đúng hành vi vi phạm, có tính răn đe cao và không có khiếu nại xảy ra sau khi xử lý; không có vụ việc nổi cộm về phá rừng, cháy rừng, chống người thi hành công vụ, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

3. Rà soát, đánh giá, kiểm soát chặt chẽ các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động đến diện tích, chất lượng rừng

a) Giám sát chặt chẽ các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, nhất là đối với các dự án phát triển thủy điện, khai thác khoáng sản, xây dựng các khu công nghiệp, dịch vụ du lịch...

Từ năm 2017 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã đề nghị Bộ Công thương phê duyệt bổ sung, điều chỉnh 02 dự án vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Hòa Bình: Dự án Thủy điện So Lo 2, huyện Mai Châu (Quyết định số 228/QĐ-BCT ngày 23/1/2017); Dự án thủy điện Miền Đồi 1 và Miền Đồi 2, huyện Lạc Sơn (Quyết định số 4966/QĐ-BCT ngày 27/12/2018).

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 09 nhà máy thủy điện nhỏ đã hoàn thành phát điện thương mại. Trong đó có 01 dự án phải thực hiện trồng rừng thay thế 6,4 ha (Dự án thủy điện Đồng Chum 2) vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh. Các nhà máy thủy điện nhỏ đều thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền dịch vụ môi trường rừng, hàng năm nộp trên 7 tỷ đồng vào quỹ bảo vệ phát triển rừng của tỉnh.

Nhóm dự án công trình công cộng, an sinh xã hội có 03 dự án với nhu cầu chuyển đổi 263,04 ha trong đó có 0,29 ha rừng tự nhiên. Tỉnh đã thực hiện chuyển đổi 0,29 ha rừng tự nhiên cho Dự án Đường liên huyện vùng cao Lạc Sơn, Tân Lạc trên cơ sở mở rộng đường cũ để tạo điều kiện cho việc đi lại thuận lợi góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người

dân vùng sâu, vùng xa.

Để quản lý chặt chẽ việc khai thác khoáng sản trên địa bàn Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 02/4/2018, quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Từ năm 2017 đến nay các dự án đầu tư mới về khai thác khoáng sản đều được xem xét, hướng dẫn lập hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng quy định, trình UBND tỉnh phê duyệt trước khi lập hồ sơ cấp giấy phép khai thác. Có 02 dự án khai thác khoáng sản có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với tổng diện tích là 8,29 ha rừng trồng, tỉnh đã xem xét cho chuyển đổi 2,5 ha.

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 30/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 22/6/2017, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch Hồ Hòa Bình thành khu du lịch quốc gia với mục tiêu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển các ngành dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu lao động. Tỉnh Khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực du lịch sinh thái, khai thác vùng hồ sông Đà gắn với phát triển các loại hình du lịch, gồm: Du lịch đường thủy, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng và các loại hình du lịch khác thân thiện với môi trường. Giai đoạn 2017 đến nay có 10 dự án thuộc nhóm dự án đầu tư công nghiệp, du lịch, thương mại có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với tổng diện tích 259,68 ha rừng trồng, tỉnh đã xem xét cho chuyển đổi 4,0 ha rừng trồng cho những dự án đầy đủ hồ sơ, căn cứ pháp lý.

(Chi tiết tại phụ lục 03)

b) Rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường đối với các dự án cải tạo rừng tự nhiên.

(Từ năm 2017 đến nay trên địa bàn tỉnh không có dự án cải tạo rừng tự nhiên)

c) Rà soát, đánh giá các dự án chuyển đổi rừng sang trồng cao su, sản xuất nông nghiệp.

(Từ năm 2017 đến nay trên địa bàn tỉnh không có dự án chuyển đổi trồng cao su, sản xuất nông nghiệp)

d) Đình chỉ, thu hồi đất đối với dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng có sai phạm, hoặc có nguy cơ gây thiệt hại lớn về rừng, môi trường sinh thái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và đời sống người dân vùng dự án.

Các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đã thành lập đoàn kiểm tra và đình chỉ việc triển khai thực hiện 02 dự án: Dự án sân golf Phúc Tiến, tại xã Phúc Tiến, huyện Kỳ Sơn; Dự án đầu tư khu nhà ở sinh thái Lương Sơn tại xóm Vé, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn do chưa thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng rừng theo quy định. Yêu cầu dừng mọi hoạt động tác động đến diện tích rừng và đất lâm nghiệp đồng thời tiến hành làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và đất lâm nghiệp theo quy định.

(Tổng hợp theo phụ lục 04)

đ) Xử lý nghiêm minh, công khai, minh bạch các tổ chức, cá nhân vi phạm, thiếu trách nhiệm trong công tác thẩm định, phê duyệt, cấp phép đầu tư.

(Từ năm 2017 đến nay trên địa bàn tỉnh không có trường hợp vi phạm)

4. Điều tra, đo đạc, xây dựng hồ sơ quản lý, phân định, đánh mốc ranh giới các loại rừng

a) Phân định, đánh mốc ranh giới các loại rừng trên bản đồ và thực địa đến đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn.

Hoàn thành rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng và ban hành tại Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng giai đoạn 2017-2025, định hướng 2030; là cơ sở cho việc quản lý, sản xuất ổn định lâu dài quy hoạch lâm nghiệp 298.013 ha, trong đó gồm: 40.353 ha rừng đặc dụng; 108.231 ha rừng phòng hộ; 149.429 ha rừng sản xuất. Tuy nhiên, việc phân định mốc ranh giới ba loại rừng trên thực địa chưa thực hiện do nguồn kinh phí của tỉnh còn hạn hẹp và tỉnh Hòa Bình đang chờ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia sau đó mới thực hiện.

b) Giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật.

Do công tác giao đất, giao rừng của tỉnh thực hiện từ những năm 1994 - 1999; thời điểm đó phương pháp, công nghệ còn lạc hậu; kinh phí đầu tư cho việc phân định ranh giới rừng ít được đầu tư nên hiện nay còn xảy ra tình trạng tranh chấp, chồng lấn giữa các hộ gia đình với Vườn quốc gia Ba Vì; chồng lấn quyền sử dụng giữa Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Hòa Bình với các hộ, gia đình; một vài điểm tranh chấp giữa các hộ gia đình.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Lương Sơn, Kỳ Sơn, Công ty lâm nghiệp Hòa Bình phối hợp với Vườn quốc gia Ba Vì rà soát thực địa, xem xét hồ sơ cấp đất cho các hộ gia đình có chồng lấn để tìm phương án giải quyết. Chỉ đạo các địa phương phối hợp với ngành chức năng giải quyết dứt điểm các tranh chấp quyền sử dụng đất lâm nghiệp giữa các hộ gia đình, cá nhân.

Quá trình giải quyết đã giúp các chủ rừng yên tâm sản xuất, sử dụng khai thác rừng ổn định, hiệu quả, góp phần tạo thế mạnh trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Hoàn thành việc giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng.

Theo kết quả rà soát quy hoạch ba loại rừng tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030. Diện tích đã giao quyền sử dụng đất là 228.107,56 ha và diện tích rừng và đất lâm nghiệp chưa giao quyền sử dụng đất thuộc Ủy ban nhân dân xã quản lý là 69.905,44 ha.

Giai đoạn 2017 đến nay tỉnh Hòa Bình không thực hiện việc giao rừng và đất lâm nghiệp cho tổ chức, cá nhân. UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét giao 18.679,4 ha cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Đà. Ngoài ra một số huyện đang xem xét thực hiện giao rừng và đất lâm nghiệp do Ủy ban nhân dân xã đang quản lý cho các hộ gia đình cá nhân.

d) Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XI.

Thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về việc sắp xếp, đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý và chính sách đối với các công ty nông, lâm nghiệp. Trước khi sắp xếp Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Hòa Bình có 11.502,61 ha diện tích đất rừng. Sau khi sắp xếp Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình giữ lại để tổ chức sản xuất ổn định với tổng diện tích 8.349,73 ha; những diện tích không sử dụng, tranh chấp bàn giao lại cho địa phương quản lý.

Sau khi sắp xếp, đổi mới Công ty lâm nghiệp Hòa Bình đã có chuyển biến tích cực trong công tác tổ chức sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên (CBCNV) và tạo việc làm ổn định cho lao động thời vụ là người địa phương, đồng thời thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

(Tổng hợp theo phụ lục 05)

5. Trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương

a) Các cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được xác định trong các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

Thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 30/8/2017 của Tỉnh ủy Hòa Bình; cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp cũng như các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện. Tập trung tuyên truyền, giáo dục pháp luật đến các đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, mọi tầng lớp nhân dân nâng cao trách nhiệm đối với công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và phát triển rừng. Đưa công tác phổ biến, giáo dục về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng vào sinh hoạt định kỳ, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của các tổ chức, đoàn thể và coi việc chấp hành pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng là một trong những tiêu chí bình xét thi đua.

Tập chung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng. Toàn bộ diện tích có rừng trên địa bàn tỉnh được bảo vệ, công tác phòng cháy chữa cháy rừng và công tác trồng rừng, trồng cây cũng được quan chỉ đạo sát sao. Nhờ đó diện tích có rừng trên địa bàn tỉnh

ngày càng tăng lên góp phần nâng cao độ che phủ rừng trên 51%.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương phải chịu trách nhiệm chính đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, mất rừng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình quản lý, hoặc để cho các tổ chức, cá nhân cấp dưới vi phạm các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Từ năm 2017 đến nay, các vụ vi phạm về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng diễn ra nhỏ lẻ và được phát hiện kịp thời, đồng thời xử lý nghiêm minh, đúng người đúng tội. Các cá nhân, tổ chức làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, kịp thời phát hiện những vụ việc phá rừng, khai thác rừng và vi phạm khác để xử lý triệt để. Do đó, trên địa bàn tỉnh không có cá nhân, tổ chức nào phải chịu trách nhiệm đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, mất rừng thuộc lĩnh vực, địa bàn mình quản lý.

c) Trách nhiệm của công chức, viên chức chịu trách nhiệm chính đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, mất rừng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình quản lý.

Tinh thần Chỉ thị 13-CT/TW của Ban Bí thư; Chương trình hành động số 14-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 41/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh được cụ thể hóa và triển khai sâu rộng tới toàn thể công chức, viên chức tại các Hạt Kiểm lâm và các Khu bảo tồn thiên nhiên.

Đối với những cơ quan, đơn vị, cá nhân để xảy ra phá rừng, khai thác rừng trái phép trên địa bàn quản lý mà không kịp thời phát hiện, ngăn chặn đã xử lý bằng hình thức không xét thi đua, khen thưởng. Trong hơn 2 năm thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW không có cán bộ, công chức, viên chức nào bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

6. Phát triển rừng, nâng cao giá trị của rừng

a) Quản lý nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp.

Thực hiện Chỉ thị số 936/CT-BNN-TCLN, ngày 18/3/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp; Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp ban hành tại Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005. Từ năm 2017 đến nay toàn tỉnh đã sử dụng trên 26 triệu cây giống các loại, bình quân mỗi năm sử dụng khoảng 8-10 triệu cây giống các loại (giống sản xuất trong tỉnh chiếm 95%). Việc quản lý nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp được tỉnh đặc biệt quan tâm; gắn nâng cao chất lượng giống với năng suất rừng trồng, hình thành mạng lưới sản xuất cung ứng giống theo hướng xã hội hóa nhiều thành phần, thực hiện quản lý nguồn gốc giống theo chuỗi hành trình (*theo quy định của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn*), từng bước cải thiện chất lượng giống. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đảm bảo đủ cung cấp giống có chất lượng cao cho kế hoạch trồng rừng và trồng cây phân tán của tỉnh. 100 % vật liệu giống đưa vào sản xuất cây giống về nguồn gốc giống và xuất xứ giống của tất cả các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh được kiểm tra giám sát theo phân cấp quản lý, chỉ còn một phần nhỏ giống chưa kiểm soát được

do người dân tự sản xuất và trồng trên đất hộ gia đình. Chủ động ban hành kịp thời văn bản chỉ đạo, đôn đốc các huyện, thành phố, các Ban quản lý Dự án bảo vệ và phát triển rừng, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp theo chức năng nhiệm vụ và tổ chức tập huấn cho các cán bộ Kiểm lâm địa bàn là hạt nhân trong công tác tuyên truyền đến người dân địa phương thực hiện trồng rừng. 100 % các cơ sở sản xuất kinh doanh giống hàng năm đều được kiểm tra đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT, ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

b) Trồng rừng mới, trồng lại rừng sau khai thác; nâng cao chất lượng, năng suất rừng trồng; chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ thành rừng kinh doanh gỗ lớn.

Từ năm 2017 đến tháng 6/2019 toàn tỉnh trồng được khoảng 17,536,2 ha rừng, bình quân mỗi năm trồng được từ 6.400 ha đến 7.500 ha chủ yếu là rừng sản xuất, với loài cây Keo tai tượng thực sinh chiếm trên 90%, mặc dù diện tích không tăng những chất lượng rừng ngày một tăng lên do chất lượng giống được kiểm soát, đến năm 2017 cây giống đưa vào trồng rừng được kiểm soát 100% theo phân cấp quản lý. Hiện tượng khai thác rừng non cũng giảm dần. Công tác nâng cao giá trị sản phẩm của rừng được các Doanh nghiệp chú trọng quan tâm; đã thực hiện cấp chứng chỉ rừng của doanh nghiệp và liên kết với người dân thực hiện cấp chứng chỉ rừng được 12.000 ha/năm; mô hình kinh doanh gỗ lớn dần được quan tâm phát triển năm 2013 có 4,2 ha rừng kinh doanh gỗ lớn, năm 2017 đã có 40,8 ha rừng trồng kinh doanh gỗ lớn; chuyển hóa 820 ha rừng kinh doanh gỗ lớn. Kết quả cụ thể như sau:

- Tổng diện tích trồng rừng tập trung (Từ năm 2017 đến tháng 6/2019): 17,536,2 ha, trong đó:

+ Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng: 401,82 ha;

+ Trồng rừng sản xuất: 17.134,38 ha; Trong đó: rừng thâm canh gỗ lớn là 2.422,0 ha.

- Trồng cây phân tán: 553.810 cây các loại.

(Chi tiết tại phụ lục 6)

c) Kết quả trồng rừng thay thế.

Tổng diện tích trồng rừng thay thế đến 30/5/2019 là 506,36 ha trong đó:

+ Diện tích trồng rừng thay thế do chủ dự án tự thực hiện là 70,14 ha.

+ Diện tích được bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện trồng rừng thay thế là 17,0 ha.

+ Diện tích do chủ dự án nộp tiền trồng rừng thay thế qua Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Hòa Bình là 446,62 ha tương đương với số tiền phải nộp là 19.543.501.021 đồng và đã được Quỹ bảo vệ và phát triển rừng triển khai công tác trồng rừng là 434,93 ha.

(Chi tiết tại phụ lục 7)

d) Ổn định dân di cư tự do, hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập, bảo đảm đời sống, việc làm, an sinh xã hội cho người dân tại các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP Về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo.

Trên địa bàn tỉnh còn huyện Đà Bắc là huyện vùng cao của tỉnh thuộc danh sách huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP. Huyện Đà Bắc có địa hình đặc thù núi cao, độ dốc lớn, địa hình chia cắt mạnh. Trên địa bàn có nhiều suối lớn xen kẽ tạo thành nhiều vùng địa hình dài hẹp, địa chất không ổn định, hạ tầng còn yếu kém, khi gặp mưa lớn thường xuyên xảy ra lũ ống, lũ quét. Đặc biệt sau trận mưa lũ lịch sử năm 2017, nhiều làng, bản, ruộng, vườn bị sạt trượt, người dân phải di cư tới khu ở mới, làm xuất hiện thêm nhiều khu vực có nguy cơ trượt sạt, đá lở, đá lăn. UBND huyện đã triển khai 5 khu tái định cư phục vụ di dân cấp bách ra khỏi vùng nguy cơ cao trượt sạt, gồm các khu tái định cư tại xóm Nhạp, xã Đồng Ruộng; xóm Ké, xã Mường Chiềng; xóm Bura Cốc, xã Suối Nánh; xóm Túp, xã Tiên Phong và xóm Lau Bai, xã Vân Nưa. Các khu tái định cư mới được quy hoạch đầy đủ các điều kiện như: Mặt bằng, nước sinh hoạt, điện sinh hoạt, đường nội bộ, hệ thống thoát nước mưa và nước thải, trường tiểu học và trường mầm non, ... Đến nay, hàng trăm gia đình tại các điểm sạt lở đã được di chuyển đến nơi định cư mới an toàn, người dân cơ bản đã có cuộc sống ổn định, yên tâm lao động và sản xuất.

7. Công tác quản lý, bảo vệ rừng và dùng khai thác gỗ rừng tự nhiên

a) Công tác bảo vệ rừng

Công tác ngăn ngừa, đấu tranh với hành vi vi phạm pháp luật, nhất là đối với hành vi phá rừng trái pháp luật được các cấp, các ngành quan tâm, tập trung hơn, nên tình trạng vi phạm pháp luật và diện tích rừng bị thiệt hại do hành vi phá rừng trái pháp luật giảm, công tác quản lý bảo vệ rừng được chấn chỉnh, dần đi vào nề nếp. An ninh rừng được giữ vững không có điểm nóng về phá rừng, cháy rừng lớn.

Thực hiện quy chế phối hợp giữa Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hàng năm cơ quan Quân sự, Công an, Kiểm lâm các cấp xây dựng các quy chế, chương trình, kế hoạch hoạt động. Thực hiện giao ban, trao đổi thông tin từ cấp tỉnh đến cấp xã và giữa các đơn vị thường xuyên, có nề nếp. Qua trao đổi, xác minh và thống nhất làm cơ sở tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương đề ra chủ trương, biện pháp kịp thời, giải quyết có hiệu quả các tình huống trong công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng.

Trong hơn 2 năm qua, toàn tỉnh có 176 vụ vi phạm về bảo vệ và phát triển rừng trong đó có 11 vụ phá rừng trái phép (chiếm 6,2%) và 19 vụ khai thác rừng trái phép (chiếm 10,7%); các vụ vi phạm được xử lý đúng người, đúng hành vi vi phạm, có tính răn đe cao và không có khiếu nại xảy ra sau khi xử lý; không

có vụ việc nổi cộm về phá rừng, cháy rừng, chống người thi hành công vụ, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

(Tổng hợp theo phụ lục 8)

b) Dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên

Tỉnh Hòa Bình đã thực hiện đóng cửa rừng tự nhiên đồng bộ cả 3 lĩnh vực: Chấm dứt khai thác gỗ rừng tự nhiên; quản lý chặt chẽ chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên; tăng cường các biện pháp chống chặt phá rừng trái pháp luật.

Từ năm 2017 đến nay, việc khai thác tận dụng gỗ chỉ thực hiện đối với diện tích rừng được phép chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật. Từ đó đến nay, trên địa bàn tỉnh chỉ cấp phép khai thác tận thu 280m³ gỗ để lấy mặt bằng tái định cư cho nhân dân vùng sạt lở tại huyện Cao Phong vào tháng 3 năm 2019.

c) Kiểm soát việc chuyển diện tích rừng tự nhiên sang mục đích khác

Sau 3 năm triển khai thực hiện đóng cửa rừng tự nhiên theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Thông báo số 191/TB-VPCP ngày 22/7/2016, việc chuyển mục đích sử dụng rừng đã được giám sát chặt chẽ, diện tích bị thiệt hại do hành vi phá rừng trái pháp luật trên địa bàn tỉnh giảm.

Từ năm 2017 đến nay trên địa bàn tỉnh có 15 dự án có nhu cầu chuyển đổi đất rừng ra ngoài quy hoạch với tổng diện tích là 531,01 ha; đã thực hiện chuyển đổi 6,79 ha (trong đó có 0,29 ha là rừng tự nhiên do nắn tuyến và mở rộng đường cũ) cho các dự án an sinh xã hội và các dự án trọng điểm của tỉnh. Các dự án được chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thống nhất, đồng bộ với trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất. Các dự án được chuyển đổi mục đích sử dụng rừng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trồng rừng thay thế theo quy định tại Luật Lâm nghiệp 2017.

8. Đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Hòa Bình có 02 dự án có nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài:

- Dự án trồng, bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn và kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng phòng chống lũ, sạt lở đất, hạn hán, bảo vệ dân cư huyện Lạc Sơn.

- Dự án trồng, bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn sông Bôi và nâng cấp tuyến đê bao ngăn lũ sông Bôi kết hợp đường giao thông chạy lũ.

Triển khai thực hiện Dự án “Quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững” do Chính phủ Nhật Bản tài trợ nhằm tăng cường năng lực cho Việt Nam về quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững từ nay đến năm 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã phê duyệt Kế hoạch hành động “Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên

rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các bon rừng (REDD+)” tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 1803/QĐ-UBND, ngày 20/9/2017. Kế hoạch đảm bảo huy động các nguồn lực và lồng ghép vào các mục tiêu phát triển của tỉnh; hài hòa với các chính sách của Bộ NN & PTNT; nâng cao công tác điều phối liên ngành; theo dõi và báo cáo thường xuyên tiến độ thực hiện.

Các Dự án đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường. Từ đó hành động để nâng cao độ che phủ rừng, cải tạo môi trường sinh thái, chống xói mòn, hạn chế thiên tai, sử dụng hiệu quả quỹ đất rừng, tạo việc làm và tăng thu nhập, góp phần ổn định và nâng cao đời sống cho Nhân dân trong vùng dự án, giảm phát khí thải nhà kính, giảm ô nhiễm khí CO₂, giảm ô nhiễm môi trường....

9. Tổ chức thực hiện

Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện chỉ thị số 13-CT/TW và báo cáo kết quả thực hiện hằng năm được tăng cường; nhân rộng các mô hình hiệu quả, khuyến khích cách làm sáng tạo; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ

1. Về ý nghĩa của việc ban hành Chỉ thị số 13-CT/TW trên thực tế của địa phương

Từ khi Chỉ thị số 13-CT/TW được ban hành, chính quyền địa phương các cấp trên địa bàn tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, công tác tuyên truyền được chú trọng; nhờ đó nhận thức về trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân trên địa bàn tỉnh đối với công tác quản lý bảo vệ rừng đã chuyển biến rõ nét, góp phần tích cực vào công cuộc xã hội hóa nghề rừng nhằm phục hồi rừng, nâng cao độ che phủ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái.

Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị ở cơ sở ngày càng được củng cố và gắn chặt, thông qua sự chỉ đạo của lãnh đạo các cấp và ngành. An ninh rừng được giữ vững.

2. Về công tác bảo vệ rừng và đóng cửa rừng tự nhiên.

Thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 13-CT/TW, công tác quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản có chuyển biến tích cực; tài nguyên rừng đã và đang được tăng cường biện pháp quản lý, bảo vệ. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, thông báo cấp dự báo cháy rừng đến người dân được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm. Từ năm 2017 đến nay, các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp giảm đáng kể so với giai đoạn trước, việc xử lý các đối tượng vi phạm đảm bảo nghiêm minh, đúng người đúng tội không để xảy ra kiện cáo, tranh chấp.

Tỉnh đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc đóng cửa rừng tự nhiên, không cấp phép khai thác gỗ rừng tự nhiên; quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên; tăng cường các biện pháp chống chặt phá rừng trái pháp luật. Nhờ đó, diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh được duy trì ổn định góp phần nâng cao độ che phủ rừng trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Về chuyển mục đích sử dụng rừng

Thực hiện giám sát chặt chẽ đối với những dự án có thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng rừng tự nhiên, chỉ thực hiện chuyển đổi với những dự án an sinh xã hội, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thiết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đều có đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế theo đúng quy định hiện hành.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng.

Quan tâm thực hiện việc kiện toàn, củng cố tổ chức, bộ máy hoạt động của các ban quản lý dự án: Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững; Dự án Kế hoạch hành động REDD+ và các dự án có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

Giao cho các cơ quan liên quan xây dựng Quyết định về phân công, phân cấp cụ thể trách nhiệm quản lý Nhà nước về lâm nghiệp ban hành trong Quý III năm 2019.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng mới được trung ương ban hành trong giai đoạn 2017 đến nay.

Nghiên cứu cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển bền vững rừng sản xuất giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến 2035 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội cũng như đặc thù riêng của tỉnh.

Phần III PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

I. NHẬN ĐỊNH, DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong bối cảnh chung của kinh tế-xã hội cả nước; kinh tế - xã hội của tỉnh Hòa Bình có nhiều khởi sắc, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, số lượng các nhà đầu tư về khảo sát, tìm hiểu cơ hội đầu tư vào tỉnh tăng cao. Đi đôi với việc phát triển kinh tế xã hội sẽ làm gia tăng nhu cầu sử dụng đất lâm nghiệp, gia tăng tiêu dùng các nông, lâm sản nói chung và mặt hàng gỗ nói riêng, sức ép vào rừng cũng đặt ra những thách thức không nhỏ. Cùng với đó là tình hình biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, đòi hỏi các cấp quản lý phải đổi mới tư duy, nhận thức trong hoạt động quản lý, phát triển rừng.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TIẾP THEO

1. Tiếp tục triển khai quán triệt sâu, rộng, đầy đủ các nội dung Chỉ thị số 13-CT/TW; các chủ trương, chính sách của Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức trách nhiệm của toàn thể cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, hộ gia đình và toàn thể nhân dân trong tỉnh về công tác bảo vệ và phát triển rừng.

2. Các cấp ủy đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 30/8/2017 của Tỉnh ủy Hòa Bình; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 02/4/2018 của UBND tỉnh Hòa Bình.

3. Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương đặc biệt là vai trò của người đảng viên trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

4. Ban hành Quyết định phân công, phân cấp cụ thể trách nhiệm quản lý Nhà nước cho các sở, ban, ngành và chính quyền cơ sở, quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu, chính quyền, cơ quan, tổ chức đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, mất rừng xảy ra thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình quản lý hoặc để cho các tổ chức, cá nhân cấp dưới vi phạm các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tăng cường giám sát việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng của chính quyền các cấp, lực lượng kiểm lâm và ngành chức năng liên quan.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng bằng việc tăng cường sự phối hợp có hiệu quả giữa các sở, ban, ngành; thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa lực lượng công an, quân đội và kiểm lâm trong hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, thiết lập trật tự, kỷ cương trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

6. Đẩy mạnh công tác phát triển rừng, nâng cao chất lượng, năng suất rừng trồng gắn với tái cơ cấu ngành lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

7. Thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên; kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Tiếp tục giám sát chặt chẽ quy hoạch ba loại rừng, không chuyển mục đích diện tích rừng tự nhiên sang mục đích khác; xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm quy hoạch.

8. Phê duyệt, ban hành Đề án phát triển bền vững rừng sản xuất giai đoạn 2020 định hướng 2035 tỉnh Hòa Bình để triển khai thực hiện.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị với Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương:

1. Cân đối ngân sách, bố trí nguồn kinh phí đảm bảo kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh Hòa Bình xây dựng hàng năm trình các bộ, ngành.

2. Bố trí kinh phí triển khai dự án “nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng và hỗ trợ trồng rừng sản xuất tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016-2020”.

3. Đưa tỉnh Hòa Bình vào diện được hưởng chính sách hỗ trợ thực hiện vùng sản xuất kinh doanh rừng gỗ lớn.

4. Hỗ trợ vốn để xây dựng các mô hình các loài cây lâm nghiệp có năng suất chất lượng cao mới phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh Hòa Bình.

Trên đây là kết quả thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình trân trọng báo cáo Ban Bí thư, Ban Kinh tế Trung ương và Ban Cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư,
- Văn phòng Trung ương,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Ban Cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các đảng bộ trực thuộc,
- Các cơ quan tỉnh,
- Lãnh đạo VPTU+CV,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (NVB).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Ngô Văn Tuấn